

Số: /TTr-UBND

Tuyên Hóa, ngày tháng năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị thông qua dự thảo Nghị quyết phân bổ chi tiết danh mục vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương và đối ứng ngân sách tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn huyện Tuyên

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện Tuyên Hóa.

Thực hiện chương trình, nội dung, kế hoạch của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện về tổ chức Kỳ họp thường lệ cuối năm 2023 (kỳ họp thứ 12), Hội đồng nhân dân huyện khóa XX, nhiệm kỳ 2021-2026, UBND huyện đã dự thảo Nghị quyết phân bổ chi tiết danh mục vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương và đối ứng ngân sách tỉnh giai đoạn 2021 -2025 thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn huyện Tuyên Hóa.

UBND huyện đề nghị HĐND huyện xem xét thông qua Nghị quyết nói trên và giải trình một số vấn đề liên quan như sau:

1. Căn cứ pháp lý

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công ngày 11/01/2022;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 4/6/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính Phủ về quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính Phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19//2022 của Chính phủ về quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban Dân tộc phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND ngày 26/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 và hằng năm trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Nghị quyết số 100/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phân bổ chi tiết vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025 và năm 2023 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Nghị quyết số 110/NQ-HĐND ngày 24/3/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;

Căn cứ Nghị quyết số 135/NQ-HĐND ngày 02/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương và đối ứng ngân sách tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 và năm 2023 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Bình;

2. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Ngày 31/10/2023, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 3088/QĐ-UBND về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương và đối ứng ngân sách tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 và năm 2023 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Bình (sau đây gọi tắt là Quyết định 3088). Tại Khoản 2 Điều 2 Quyết định 3088 có quy định “Giao UBND huyện: Khẩn trương trình Hội đồng nhân dân huyện thông qua về phân bổ chi tiết danh mục công trình, dự án cho các đơn vị, địa phương trực thuộc, theo quy định của pháp luật về đầu tư công, pháp luật về xây dựng và các văn bản hướng dẫn của chương trình. Trong đó: Đảm bảo tỷ lệ số lượng dự án đầu tư thực hiện theo cơ chế đặc thù tối thiểu 10% số lượng dự án đầu tư của Chương trình”.

Căn cứ quy định nêu trên, UBND huyện trình HĐND huyện thông qua Nghị quyết phân bổ chi tiết danh mục vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương và đối ứng ngân sách tỉnh giai đoạn 2021 -2025 thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn huyện Tuyên Hóa là cần thiết và đúng theo thẩm quyền quy định.

3. Quá trình soạn thảo Nghị quyết

UBND huyện đã chỉ đạo phòng Tài chính - Kế hoạch phối hợp với Văn phòng HĐND&UBND huyện và các đơn vị liên quan thực hiện các quy trình, thủ tục trong xây dựng Nghị quyết.

4. Nội dung của dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết gồm 03 Điều, trong đó:

Điều 1. Phân bổ chi tiết danh mục vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương và đối ứng ngân sách tỉnh giai đoạn 2021 -2025 thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn huyện Tuyên Hóa, cụ thể như sau:

Tổng số chi tiết danh mục: 52 danh mục, với tổng số tiền: 76.203 triệu đồng (Bảy mươi sáu tỷ hai trăm linh ba triệu đồng), cụ thể:

1. Danh mục thuộc Dự án 1 “Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt”: 02 danh mục, với tổng số tiền: 5.726 triệu đồng.

2. Danh mục thuộc Dự án 2 “Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết”: 06 danh mục, với tổng số tiền: 18.850 triệu đồng.

3. Danh mục thuộc Dự án 4 “Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc”: 15 danh mục, với tổng số tiền: 11.339 triệu đồng.

4. Danh mục thuộc Dự án 9 “Đầu tư tạo sinh kế, phát triển kinh tế nhóm dân tộc rất ít người, nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn”: 27 danh mục, với tổng số tiền: 39.670 triệu đồng.

5. Danh mục thuộc Dự án 10 “: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình”: 02 danh mục, với tổng số tiền: 618 triệu đồng.

6. Tổng số danh mục công trình thực hiện theo cơ chế đặc thù 06 công trình.

(Chi tiết có Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Quy định hiệu lực của Nghị quyết.

(Có dự thảo Nghị quyết kèm theo).

UBND huyện trình Hội đồng nhân dân huyện xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND huyện;
- Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Các Đại biểu HĐND huyện;
- VP HĐND&UBND huyện;
- Lưu: VT, TC-KH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Nam Giang